Ký bởi: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
Thời gian ký: 31/03/2026 18:32:09

M.S.D.N: 0100684378 - C.T.T.N.H.H
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

MST: 0100684378

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm 2026-2030 của Tập đoàn, để đạt được kết quả tốt nhất ngay từ năm đầu của giai đoạn và tạo tiền đề cho các năm tiếp theo, Tập đoàn đã có những đổi mới đáng kể về mặt tổ chức so với các năm trước như sáp nhập VNPT-Vinaphone và VNPT-Media vào Công ty mẹ; tổ chức lại 63 VNPT tỉnh/thành phố thành 34 VNPT tỉnh/thành phố trực thuộc Công ty mẹ; điều chuyển 63 Trung tâm kinh doanh từ VNPT-Vinaphone về 34 VNPT tỉnh/thành phố; thành lập VNPT AI với mục tiêu làm chủ công nghệ lõi, dữ liệu và hạ tầng, khẳng định vị thế dẫn dắt của VNPT trong hệ sinh thái số quốc gia; triển khai chiến lược Go Global với nhiều mũi tấn công, trong đó có việc thành lập Trung tâm giải pháp quốc tế VNPT trực thuộc Công ty Công nghệ thông tin VNPT để mở rộng kinh doanh trên thị trường quốc tế, tìm kiếm không gian phát triển mới... Với tinh thần cố gắng nỗ lực cao nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển nền kinh tế xã hội năm 2026 theo Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và các mục tiêu nhiệm vụ công tác năm 2026 theo Nghị quyết số 25-NQ/ĐUTĐ ngày 05/01/2026 của Đảng ủy Tập đoàn, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) xác định mục tiêu và các nhiệm vụ giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cụ thể như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của VNPT tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trên nền tảng đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để khai phá nguồn lực và chuyển đổi số làm động lực chính, văn hóa VNPT làm nền tảng; gắn chặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu, hiệu quả và năng suất lao động với nhiệm vụ chính trị được giao.

- VNPT ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin (VT-CNTT) hiện đại, an toàn, bền vững, đẩy nhanh thương mại hoá 5G, phát triển trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, nền tảng số dùng chung; đồng thời phát huy vai trò của một Tập đoàn kinh tế nhà nước thông qua liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong nước để hình thành hệ sinh thái số, qua đó kích hoạt và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, đúng định hướng kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt. Trên cơ sở đó, VNPT đẩy mạnh làm chủ các công nghệ chiến lược theo tinh thần Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1131/QĐ TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm nâng cao năng lực tự chủ, tự cường về công nghệ lõi, tạo nền tảng cho Tập đoàn nâng cao sức cạnh tranh, dẫn dắt thị trường và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Bên cạnh kế thừa và phát huy truyền thống, văn hóa VNPT qua 80 năm xây dựng và phát triển, VNPT đẩy mạnh đổi mới quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế, áp dụng các nguyên tắc quản trị tiên tiến, minh bạch, hiệu quả; tăng cường quản trị trên nền tảng số, khai thác dữ liệu thời gian thực trong điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn, năng lực cạnh tranh và chất lượng quản trị của Tập đoàn.

- Phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 được giao tại Quyết định số 190/QĐ-BTC ngày 30/01/2026 của Bộ Tài chính về việc giao một số chỉ tiêu định hướng năm 2026 đối với Tập đoàn, Tổng công ty, công ty do Bộ Tài chính làm đại diện chủ sở hữu để từ đó góp phần hiện thực hoá các mục tiêu của Nghị quyết 79-NQ/TW về xây dựng doanh nghiệp nhà nước mạnh, tiên phong, dẫn dắt và tạo động lực cho phát triển nhanh, bền vững đất nước.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

(1) Các chỉ tiêu của Công ty mẹ - Tập đoàn

(i) Sản lượng chủ yếu:

- Sản lượng Data (dữ liệu): 3,06 tỷ Gb
- Doanh thu khách hàng Dịch vụ số: 11.054 tỷ đồng

(ii) Doanh thu: 59.810 tỷ đồng

(iii) Lợi nhuận trước thuế: 7.068 tỷ đồng

(iv) Nộp ngân sách nhà nước: 6.350 tỷ đồng

(2) Các chỉ tiêu hợp nhất của Tập đoàn

(i) Doanh thu: 64.564 tỷ đồng

(ii) Lợi nhuận trước thuế: 7.255 tỷ đồng

(iii) Nộp ngân sách nhà nước: 6.400 tỷ đồng

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản lượng chính		
	Sản lượng Data (dữ liệu)	Tỷ GB	3,06
	Doanh thu khách hàng Dịch vụ số	Tỷ đồng	11.054
2	Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn	Tỷ đồng	64.564
	Trong đó doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	59.810
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Tập đoàn	Tỷ đồng	7.255
	Trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	7.068
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Tập đoàn	Tỷ đồng	5.804
	Trong đó lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	5.654
5	Nộp ngân sách hợp nhất toàn Tập đoàn	Tỷ đồng	6.400
	Trong đó nộp ngân sách Công ty mẹ	Tỷ đồng	6.350
6	Tổng vốn đầu tư Công ty mẹ	Tỷ đồng	15.773

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm:

Căn cứ quy hoạch mạng Viễn thông VNPT giai đoạn 2026 – 2030, các kế hoạch phát triển mạng năm 2026 và tổng vốn đầu tư Công ty mẹ. Danh mục các dự án đầu tư nhóm A,B thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2026 theo như Phụ lục đính kèm.

PHỤ LỤC - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÓM A,B THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư hoặc được ủy quyền chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Nguồn vốn đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	TỔNG CỘNG		**39 281 920**	
DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÓM A			**3 987 000**	
Mục A	**Nhóm A - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM A CHƯA HOÀN THÀNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2026 ĐỂ THỰC HIỆN TIẾP**		**3 987 000**	
1	Trung tâm giao dịch và điều hành Viễn thông Quốc Gia tại lô đất A3, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	VNPT Net	3 987 000	Khấu hao TSCĐ
DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÓM B			**35 294 920**	
Mục B.1	**Nhóm B - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM B ĐÃ HOÀN THÀNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2026 ĐỂ THỰC HIỆN THANH QUYẾT TOÁN**		**4 289 818**	
1	Xây dựng Tòa nhà Viễn thông/IDC-VNPT	VNPT Net	550 000	Khấu hao TSCĐ
2	Nâng cấp và mở rộng mạng vô tuyến khu vực Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam Bộ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa mạng Vinaphone giai đoạn 2023-2024	VNPT Net	507 809	Khấu hao TSCĐ
3	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực Tp. Hà Nội, các tỉnh biên giới và Nam bộ mạng Vinaphone giai đoạn 2024-2025	VNPT Net	1 021 400	Khấu hao TSCĐ
4	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam Bộ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa mạng Vinaphone giai đoạn 2024-2025	VNPT Net	1 271 797	Khấu hao TSCĐ
5	Nâng cao năng lực hệ thống HLR/HSS	VNPT Net	141 360	Khấu hao TSCĐ
6	Nâng cao năng lực hệ thống IMS	VNPT Net	122 115	Khấu hao TSCĐ
7	Mở rộng năng lực mạng MAN-E vùng 28 tỉnh, thành phố năm 2024 - 2025	VNPT Net	359 011	Khấu hao TSCĐ
8	Mở rộng năng lực mạng MAN-E vùng 16 tỉnh, thành phố năm 2024 - 2025	VNPT Net	98 000	Khấu hao TSCĐ

Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư hoặc được ủy quyền chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Nguồn vốn đầu tư
9	Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh và mở rộng mạng Vinaphone khu vực 38 tỉnh năm 2025	VNPT Net	218 326	Khấu hao TSCĐ
Mục B.2	**Nhóm B - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM B CHƯA HOÀN THÀNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2026 ĐỂ THỰC HIỆN TIẾP**		**12 748 240**	
1	Mở rộng dung lượng Hệ thống truyền dẫn Tây Bắc	VNPT Net	114 198	Khấu hao TSCĐ
2	Tham gia đầu tư Hệ thống cáp quang biển quốc tế SJC-2	VNPT Net	1 235 751	Khấu hao TSCĐ
3	Tham gia đầu tư hệ thống cáp biển quốc tế Asia Link Cable (ALC)	VNPT Net	722 314	Khấu hao TSCĐ
4	Xây dựng mở rộng Trung tâm dữ liệu và dịch vụ băng rộng tại khu công nghiệp Nam Thăng Long, Hà Nội	VNPT Net	174 652	Khấu hao TSCĐ
5	Nhà làm việc VNPT Hồ Chí Minh	VNPT Hồ Chí Minh	1 358 897	Khấu hao TSCĐ
6	Trung tâm khai thác và phát triển các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin - VNPT Nghệ An	VNPT Nghệ An	150 989	Khấu hao TSCĐ
7	Mở rộng Trung tâm dữ liệu và dịch vụ băng rộng tại khu chế xuất Tân Thuận, Tp Hồ Chí Minh	VNPT Net	222 905	Khấu hao TSCĐ
8	Mở rộng dung lượng Hệ thống truyền dẫn Backbone	VNPT Net	204 685	Khấu hao TSCĐ
9	Phát triển mạng vô tuyến khu vực Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam Bộ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026	VNPT Net	1 300 787	Khấu hao TSCĐ
10	Phát triển mạng vô tuyến khu vực Tp. Hà Nội, các tỉnh biên giới và Nam bộ mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026	VNPT Net	1 326 348	Khấu hao TSCĐ
11	Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh miền Bắc mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026	VNPT Net	1 169 936	Khấu hao TSCĐ
12	Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh miền trung mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026	VNPT Net	366 899	Khấu hao TSCĐ
13	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực các tỉnh miền Bắc mạng Vinaphone năm 2025	VNPT Net	394 696	Khấu hao TSCĐ

Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư hoặc được ủy quyền chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Nguồn vốn đầu tư
14	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam bộ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa mạng Vinaphone năm 2025 - thuộc kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	1 655 894	Vốn chủ sở hữu của VNPT
15	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực Tp. Hà Nội, các tỉnh biên giới và Nam bộ mạng Vinaphone năm 2025 – thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	1 270 857	Vốn chủ sở hữu của VNPT
16	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực 7 tỉnh miền Trung mạng Vinaphone năm 2025	VNPT Net	123 568	Khấu hao TSCĐ
17	Trang bị bổ sung năng lực hệ thống EPC	VNPT Net	275 464	Khấu hao TSCĐ
18	Mở rộng mạng ảo hóa tập trung (Hạ tầng Private Cloud phục vụ ĐHSXKD)	VNPT IT	127 634	Khấu hao TSCĐ
19	Trang bị hệ thống DC OneBSS có giải pháp dự phòng (DR)	VNPT IT	127 766	Khấu hao TSCĐ
20	Mở rộng hạ tầng Cloud CCDV CNTT cho khách hàng năm 2025-2026 tại VNPT-IT	VNPT IT	424 000	Khấu hao TSCĐ
Mục B.3	**Nhóm B - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM B KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2026**		**0**	
Mục B.4	**Nhóm B - DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN NHÓM B MỚI NĂM 2026**		**18 256 862**	
1	Phát sóng 5G băng tần 700MHz khu vực Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam Bộ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa mạng Vinaphone giai đoạn 2025 - 2026 thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	265.762	Vốn chủ sở hữu của VNPT
2	Phát sóng mạng 5G băng tần 700MHz khu vực Tp. Hà Nội, các tỉnh biên giới và Nam bộ mạng Vinaphone giai đoạn 2025 -2026 thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	291 799	Vốn chủ sở hữu của VNPT
3	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực các tỉnh miền Bắc mạng Vinaphone năm 2025 – thuộc kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	490 520	Khấu hao TSCĐ
4	Phát sóng 5G băng tần 700 Mhz khu vực các tỉnh miền Bắc mạng Vinaphone giai đoạn 2025 -2026, thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	305 027	Khấu hao TSCĐ

Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư hoặc được ủy quyền chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Nguồn vốn đầu tư
5	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 4G khu vực các tỉnh miền Bắc mạng Vinaphone năm 2026-2027	VNPT Net	250 183	Khấu hao TSCĐ
6	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 4G khu vực TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam bộ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa mạng Vinaphone năm 2026-2027	VNPT Net	367 369	Khấu hao TSCĐ
7	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 4G khu vực TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam bộ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa mạng Vinaphone năm 2026-2027	VNPT Net	336 499	Khấu hao TSCĐ
8	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực các tỉnh miền Bắc mạng Vinaphone năm 2026-2027 - thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	1 778 430	Khấu hao TSCĐ
9	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực các tỉnh miền Trung mạng Vinaphone năm 2026-2027 - thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	647 189	Khấu hao TSCĐ
10	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 5G khu vực Tp. Hà Nội, các tỉnh biên giới và Nam bộ mạng Vinaphone năm 2026-2027 - thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	2 900 726	Khấu hao TSCĐ
11	Trang bị hệ thống truy nhập vô tuyến 4G/5G khu vực TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam bộ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa mạng Vinaphone năm 2026-2027 - thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	VNPT Net	2 900 726	Khấu hao TSCĐ
12	Trang bị vật tư thiết bị nguồn điện năm 2026-2027 phục vụ mạng vô tuyến	VNPT Net	328 294	Khấu hao TSCĐ
13	Trang bị mạng lõi 5G SA	VNPT Net	452 997	Khấu hao TSCĐ
14	Bổ sung năng lực tính cước cho hệ thống OCS	VNPT Net	268 000	Khấu hao TSCĐ
15	Trang bị Site router phục vụ 5G 2026	VNPT Net	331 000	Khấu hao TSCĐ
16	Mở rộng Mạng MAN-E (3 vùng) năm 2026	VNPT Net	690 575	Khấu hao TSCĐ
17	Tham gia đầu tư xây dựng tuyến cáp biển Việt Nam - Singapore	VNPT Net	742 243	Khấu hao TSCĐ

Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư hoặc được ủy quyền chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Nguồn vốn đầu tư
18	Trang bị thiết bị OLT-PON năm 2026	VNPT Net	256 483	Khấu hao TSCĐ
19	Trung tâm Công nghệ cao Bưu chính Viễn thông – Giai đoạn II (Tòa nhà VNPT-IT)	VNPT Net	1 539 000	Khấu hao TSCĐ
20	Tòa nhà công nghệ cao VNPT	VNPT Net	634 541	Khấu hao TSCĐ
21	Trung tâm CNTT Đà Nẵng Bay	VNPT Đà Nẵng	772 352	Khấu hao TSCĐ
22	Trung tâm giao dịch và khai thác dịch vụ tin học - viễn thông tại 297 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	VNPT Hà Nội	620 751	Khấu hao TSCĐ
23	Tòa nhà Vinaphone Tower Đà Nẵng	VNPT Net	356 567	Khấu hao TSCĐ
24	Xây dựng tòa nhà Trung tâm kỹ thuật cao- Bệnh viện đa khoa Bưu điện	BVĐKBĐ	179 670	Khấu hao TSCĐ
25	Thiết bị cho mở rộng IDC Tân Thuận	VNPT-Net	695 921	Khấu hao TSCĐ
26	Trang bị hệ thống hồ dữ liệu Datalake phase 2	VNPT Media	120 000	Khấu hao TSCĐ

ID: 9917676_1363 – Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành eoffice.vnpt.vn – Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam